TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/HSST
Ngày: 24-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Ngọc Bay.

Ông Phạm Minh Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Ông Bùi Văn D – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2022 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/TLST - HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1969.

Tên gọi khác: D Xìpo

Nơi ĐKTT: 208/2/11 Bà Hom, Phường 13, Quận x, Thành phố H, chỗ ở: 66 Khu 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Lư (đã chết) và bà Đặng Thị Ngó (đã chết); Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Tr, có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: theo Bản án số: 765/2007/HSST ngày 10/8/2007 của Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt Nguyễn Văn D 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt ngày 16/5/2014, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1967 (có mặt).

Cư trú: 66 Khu 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 30/9/2021, lực lượng Công an thị trấn G, huyện G phát hiện Nguyễn Văn D điều khiển xe môtô, biển số: 59K2 – 165.04 chạy qua chốt kiểm dịch Covid – 19 trên đường Quốc lộ 50 nhưng không khai báo y tế và có biểu hiện nghi vấn, nên lực lượng Công an tiến hành truy đuổi đến khu phố Tân Xuân, thị trấn G thì dừng được xe của D để tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, Công an phát hiện bên trong cốp xe môtô của D có 02 túi nylon có rãnh khép viền xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma tuý nên tiến hành lập biên bản vụ việc và phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an huyện G tạm giữ, niêm phong chất nghi là ma túy và gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 782/2021/KLGĐ ngày 08/10/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh L kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nylon có rãnh khép viền xanh, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,6332 gam, loại: Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu vật sau giám định có khối lượng: 0,4541 gam, được niêm phong.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 27/9/2021, bị cáo điều khiển xe môtô đi từ nhà tại địa chỉ số 208/2/11 Bà Hom, Phường 13, Quận x, Thành phố H đến khu vực chợ Nhật Tảo, Thành phố H. Tại đây, D gặp 01 người bạn tên Út Thiện (không rõ nhân thân) rồi cả hai cùng nhậu với nhau. Sau đó, Thiện rủ D hùn tiền mua ma túy sử dụng, D đồng ý và đưa cho Thiện số tiền 200.000 đồng để mua ma túy. Sau khi lấy ra một ít để cả hai cùng sử dụng, số còn lại D để trong cốp xe môtô, biển số: 59K2 – 165.04 để dành sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 30/9/2021, D điều khiển xe môtô từ Thành phố H về huyện Đ, tỉnh L thì bị lực lượng Công an thị trấn G tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và lập biên bản tạm giữ số ma túy trên.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSCG ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn D từ 01

năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Chất tinh thể màu trắng loại Methamphetamine; có khối lượng còn lại sau giám định: 0,4541 gam, được đóng gói niêm phong.

Đối với xe môtô, biển số: 59K2 – 165.04 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Tr không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà Tr.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn D có sử dụng ma túy, nên vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 27/9/2021, khi đang ngồi nhậu với đối tượng Út Thiện (không rõ nhân thân) bị cáo đưa cho Út Thiện 200.000 đồng để hùn tiền mua ma túy về sử dụng chung. Sau khi cả hai lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại bị cáo cất giấu trong cốp xe môtô để dành sử dụng. Đến khoảng 17 giờ ngày 30/9/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô đi ngang chốt kiểm soát dịch Covid – 19 thuộc khu phố Tân Xuân, thị trấn G thì bị Công an kiểm tra phát hiện và lập biên bản tạm giữ. Theo Kết luận giám định số 225/2021/KLGĐ ngày 25/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,6332 gam, loại: Methamphetamine. Ma túy bị cáo tàng trữ là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng trên 0,1 gam đến dưới 05 gam, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm, bị cáo thừa biết ma tuý là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý, nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: theo Bản án số: 765/2007/HSST ngày 10/8/2007 của Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt Nguyễn Văn D 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt ngày 16/5/2014, đã được xóa án tích. Do đó xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Xét thấy bị cáo hiện đang bị tạm giam nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với đối tượng tên Út Thiện là người mà D khai mua ma túy chung với D, hiện nay Cơ quan CSĐT Công an huyện G, tỉnh L không xác định nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với bà Nguyễn Thị Tr là chủ xe môtô, biển số 59K2 – 165.04 nhưng khi D sử dụng xe trên để cất giấu ma túy bà Tr không biết. Nên Cơ quan Cơ quan CSĐT Công an huyện G, tỉnh L không xem xét là có căn cứ.

[9] Về tang vật thu giữ: 01 chiếc xe mô tô, hiệu Honda, loại SH Mode, biển số: 59K2-165.04 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Tr (vợ bị cáo) không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà Tr là phù hợp. Đối với chất tinh thể màu trắng, loại Methamphetamine, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4541 gam, được đóng gói niêm phong, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/10/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (24/3/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: Tịch thu tiêu hủy Chất tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4541gam, được đóng gói niêm phong số 255.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện G đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKSCG, ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G.

Về án phí: bị cáo D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh L;*
-*VKSND huyện G;*
-*CA huyện G;*
-*THADS huyện G;*
-*Bị cáo; đương sự;*
-*Lưu hồ sơ;*
-*Lưu án văn.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

G, ngày 24 tháng 3 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 24 tháng 3 năm 2022.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Ngọc Bay.

Ông Phạm Minh Hiếu.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLHS-ST, ngày 28/02/2022 đối với bị cáo: Nguyễn Văn D.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. <u>Về tội danh:</u>

Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội *"Tàng trử trái phép chất ma túy"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. <u>Về Điều luật áp dụng</u>:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. <u>Về hình phạt:</u>

Xử phạt: Nguyễn Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/10/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (24/3/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. <u>Các vấn đề khác:</u>

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: Tịch thu tiêu hủy Chất tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4541gam, được đóng gói niêm phong số 255.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện G đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKSCG, ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G.

Về án phí: bị cáo D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ**

BẠCH NGỌC BAY – PHẠM MINH HIẾU **NGUYỄN ĐỨC BẢO**